

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019 (NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN)

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Công văn số 1028/TCKH ngày 12/12/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

Số TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công- hoàn thành	TMĐT được duyệt					Kế hoạch vốn đến 31/12/18	Kế hoạch vốn năm 2019						Chủ đầu tư
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Ngân sách Trung ương hỗ trợ	
						NS cấp huyện quản lý	Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Ngân sách TW hỗ trợ			Tổng	XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				139,937	94,213	45,671	-	-	98,553	67,341	27,691	39,650	31,212	-	
A	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG				2,299	2,299	-	-	-	1,200	1,200	600	600	-	-	
I	Công trình chuyển tiếp				-											
II	Công trình khởi công mới				2,299	2,299	-	-	-	1,200	1,200	600	600	-	-	
1	Hầm cất giấu vũ khí, đạn trong căn cứ chiến đấu	Cam Đức	2018 - 2019		1,450	1,450				600	600	-	600			Ban CHQS huyện
2	Cải tạo, sửa chữa ram dốc đỗ xe sảnh trước, trụ cờ và sân khấu Ban CHQS huyện	Cam Đức	2019		849	849				600	600	600				Ban CHQS huyện
B	LĨNH VỰC AN NINH				-					-	-					
C	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				56,468	27,772	28,696	-	-	37,683	11,546	5,970	5,576	26,137	-	
I	Công trình chuyển tiếp				13,102	3,931	9,171	-	-	7,671	-	-	-	7,671	-	
1	Chương trình phát triển nguồn nhân lực				13,102	3,931	9,171	-	-	7,671	-	-	-	7,671	-	
1.1	Trường THCS Cam Hải Đông (xây 08 phòng học, khối nhà hành chính và cổng, tường rào)	CHĐ	2017-2019	2809 28/10/16	13,102	3,931	9,171			7,671				7,671		Ban QLDA
II	Công trình khởi công mới				43,367	23,842	19,525	-	-	30,012	11,546	5,970	5,576	18,466	-	
1	Chương trình phát triển nguồn nhân lực				27,893	8,368	19,525	-	-	24,892	6,426	2,000	4,426	18,466	-	
1.1	Trường MG Hoa Hồng, xã Cam Thành Bắc	CT Bắc	2019	2879 28/10/16	3,321	996	2,325			2,306				2,306		Phòng GD&ĐT
1.2	Trường THCS Nguyễn Hiền, xã Cam Thành Bắc	CT Bắc	2019	2550 30/10/15	1,584	475	1,109			1,109				1,109		Phòng GD&ĐT
1.3	Trường TH Suối Tân, xã Suối Tân	Suối Tân	2019	2577 28/10/15	1,922	577	1,345			1,345				1,345		Phòng GD&ĐT
1.4	Trường THCS Lê Thánh Tôn, xã Cam Hiệp Bắc	CH Bắc	2019	2862 28/10/16	1,176	353	823			823				823		Phòng GD&ĐT
1.5	Trường TH Cam An Nam	Cam An Nam	2019	2826 27/10/16	1,076	323	753			733				733		Phòng GD&ĐT
1.6	Trường TH Tân Sinh, xã Cam Thành Bắc	CT Bắc	2019	2827 27/10/16	597	179	418			418				418		Phòng GD&ĐT

Số TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công- hoàn thành	TMĐT được duyệt					Kế hoạch vốn đến 31/12/18	Kế hoạch vốn năm 2019						Chủ đầu tư
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó				Trong đó						
						NS cấp huyện quản lý	Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Ngân sách TW hỗ trợ		Tổng số	Ngân sách cấp huyện quản lý		Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Ngân sách Trung ương hỗ trợ		
1.7	Trường THCS Quang Trung, thị trấn Cam Đức	Cam Đức	2019	2829 27/10/16	343	103	240			240				240		Phòng GD&ĐT
1.8	Trường TH Cam Đức 2, thị trấn Cam Đức	Cam Đức	2019	2830 27/10/16	1,160	348	812			810				810		Phòng GD&ĐT
1.9	Trường THCS Lương Thế Vinh, xã Cam Hòa	Cam Hòa	2019	2828 27/10/16	1,695	509	1,187			1,186				1,186		Phòng GD&ĐT
1.10	Trường TH Cam Hải Tây, xã Cam Hải Tây	CH Tây	2019	1854 27/10/17	492	148	345			345				345		Phòng GD&ĐT
1.11	Trường MG Sơn Ca, Cam Tân	Cam Tân	2019	1855 27/10/17	395	118	276			276				276		Phòng GD&ĐT
1.12	Trường TH Suối Cát, xã Suối Cát	Suối Cát	2019	1856 27/10/17	5,993	1,798	4,195			4,191				4,191		Phòng GD&ĐT
1.13	Trường TH Cam Hiệp Bắc, xã Cam Hiệp Bắc	CH Bắc	2019		3,949	1,185	2,764			1,820				1,820		Phòng GD&ĐT
1.14	Trường TH Cam Tân	Cam Tân	2019	1898 20/10/17	1,392	418	975			975				975		Phòng GD&ĐT
1.15	Trường TH Cam An Bắc, xã Cam An Bắc	CA Bắc	2019	1896 20/10/17	1,413	424	989			989				989		Phòng GD&ĐT
1.16	Nhà ăn Trường Tiểu học Khánh Hòa - Jeju	Suối Cát	2019	1894 20/10/17	1,385	415	969			900	-	-	-	900		Phòng GD&ĐT
1.17	Đối ứng nguồn nhân lực chưa phân bổ									6,426	6,426	2,000	4,426			
2	Đầu tư khác				15,474	15,474	-	-	-	5,120	5,120	3,970	1,150	-	-	
2.1	Sửa chữa nhà vệ sinh khối 06 phòng học Ttrường mầm non Hướng Dương	Cam Đức	2019		196	196				170	170	170				P.GD&ĐT
2.2	Cổng, tường rào và nhà trực bảo vệ trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo	Cam Đức	2019	2263 25/10/18	784	784				700	700	700				P.GD&ĐT
2.3	Trường mẫu giáo Hoàng Yến (Nhà hành chính)	Suối Cát	2019-2020		2,088	2,088				600	600	600				Ban QLDA
2.4	Trường tiểu học Cam Tân (04 phòng học + nhà đa năng)	Cam Tân	2019-2020	2259 25/10/18	5,269	5,269				1,500	1,500	1,500				Ban QLDA
2.5	Trường THCS Nguyễn Hiền, xã Cam Thành Bắc (06 phòng học + 03 phòng bộ môn)	CT Bắc	2019-2020	2260 25/10/18	7,137	7,137				2,150	2,150	1,000	1,150			Ban QLDA
D	LĨNH VỰC VĂN HÓA - THÔNG TIN				993	993	-	-	-	900	900	500	400	-	-	
I	Công trình chuyển tiếp															
II	Công trình khởi công mới				993	993	-	-	-	900	900	500	400	-	-	
1	Sửa chữa Trung tâm văn hóa - Thể thao huyện	Cam Đức	2019	2302 29/10/18	993	993				900	900	500	400			BQLDA
E	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH															
F	LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO															
G	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ				58,916	41,888	16,975	-	-	36,720	31,645	14,071	17,574	5,075	-	

Số TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công- hoàn thành	TMĐT được duyệt					Kế hoạch vốn đến 31/12/18	Kế hoạch vốn năm 2019						Chủ đầu tư
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Ngân sách Trung ương hỗ trợ	
						NS cấp huyện quản lý	Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Ngân sách TW hỗ trợ			Tổng	XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Công trình chuyển tiếp				19,997	6,997	13,000	-	-	4,500	-	-	-	4,500	-	
1	Chương trình xây dựng nông thôn mới				19,997	6,997	13,000	-	-	4,500	-	-	-	4,500	-	
1.1	Đường vận chuyển nông sản liên vùng xã Cam Hòa, Cam Hiệp Bắc (Đoạn từ Km0+000 đến Km3+731)	Liên xã	2017-2019	2848 28/10/16	19,997	6,997	13,000			4,500				4,500		Ban QLDA
II	Công trình khởi công mới				38,919	34,891	3,975	-	-	32,220	31,645	14,071	17,574	575	-	
1	Chương trình phát triển đô thị				-	-	-	-	-	3,000	3,000	2,000	1,000	-	-	
1.1	Đổi ứng Chương trình phát triển đô thị									3,000	3,000	2,000	1,000	-		
2	Chương trình xây dựng nông thôn mới				6,611	3,158	3,400	-	-	5,974	5,974	2,400	3,574	-	-	
2.1	Đường vào làng dân tộc thiểu số thôn Lập Định	Cam Hòa	2019	2305 30/10/18	1,196	596	600			400	400	400				Ban QLDA
2.2	Hệ thống mương tiêu úng tại khu vực Trường Đoàn Thị Điểm và Trường A.Yersin	Suối Cát	2019	2304 30/10/18	3,363	1,563	1,800			1,200	1,200	1,200				Ban QLDA
2.3	Cầu Nùng đồng ông Mãn thôn Văn Thủy 1	CP Tây	2019	2292 29/10/18	2,053	1,000	1,000			800	800	800				P.KTHT
2.4	Đổi ứng xây dựng nông thôn mới chưa phân bổ				-	-				3,574	3,574	-	3,574			
3	Chương trình phát triển KTXH miền núi				821	246	575	-	-	2,575	2,000	1,000	1,000	575	-	
3.1	Đường vào khu sản xuất đồng bào dân tộc thiểu số thôn Văn Sơn xã Cam Phước Tây		2017-2018		821	246	575			575	-	-		575		P.Dân tộc
3.2	Đổi ứng chương trình phát triển KTXH miền núi									2,000	2,000	1,000	1,000	-		
4	Đầu tư khác				31,487	31,487	-	-	-	20,671	20,671	8,671	12,000	-	-	
4.1	Giao thông				29,100	29,100	-	-	-	18,641	18,641	8,041	10,600	-	-	
4.1.1	Gia cố đường BTXM lên hồ chứa nước Cam Tân, đoạn Km0+000 (giáp quốc lộ 1) đến khoảng Km0+550)	Cam Tân	2019		1,200	1,200				900	900	900				P.KTHT
4.1.2	Duy tu, sửa chữa đường Bãi Giếng 2	CH Tây	2019		1,200	1,200				900	900	900				P.KTHT
4.1.3	Duy tu, sửa chữa đường liên thôn Đồng Cau	Suối Tân	2019		1,200	1,200				900	900	900				P.KTHT
4.1.4	Duy tu, sửa chữa đường vào UBND xã Cam Hải Tây	Cam Đức	2019		1,200	1,200				900	900	341	559			P.KTHT
4.1.5	Tuyến số 11, thôn Vĩnh Trung	CA Nam	2019		1,000	1,000				700	700	700				Ban QLDA

Số TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công- hoàn thành	TMĐT được duyệt					Kế hoạch vốn đến 31/12/18	Kế hoạch vốn năm 2019						Chủ đầu tư
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó				Trong đó						
						NS cấp huyện quản lý	Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Ngân sách TW hỗ trợ		Tổng số	Ngân sách cấp huyện quản lý			Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Ngân sách Trung ương hỗ trợ	
									Tổng		XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.1.6	Tuyến số 25, thôn Vĩnh Đông	CA Nam	2019		1,000	1,000				700	700	700				Ban QLDA
4.1.7	Tuyến số 5T Nam	CA Nam	2019		1,000	1,000				700	700	700				Ban QLDA
4.1.8	Đường số 8B (nhà thầy Khương đi khu chăn nuôi tập trung)	CA Nam	2019		3,900	3,900				2,500	2,500	-	2,500			Ban QLDA
4.1.9	Đường liên thôn Suối Lau 1 - Tân Xương 2 (từ nhà ông Nguyễn Ngọc Châu đến nhà Cao Thị Trúc)	Suối Cát	2019		1,300	1,300				900	900	-	900			Ban QLDA
4.1.10	Đường trục chính giao thông nội đồng Xóm cùi, thôn Tân Lập	CP Tây	2019		1,300	1,300				900	900	-	900			Ban QLDA
4.1.11	Đường dồn điền đổi thửa	CA Nam	2019		2,500	2,500				2,000	2,000	2,000				Ban QLDA
4.1.12	Đường từ nhà Trần Xuân Bình đến nhà Lương Thị Hồng Hạnh	Cam Hòa	2019		1,300	1,300				900	900	900				P.KTHT
4.1.13	Đường Lê Lai (đoạn từ QL1A đến đầm Thủy Triều)	Cam Đức	2019-2020		7,000	7,000				3,541	3,541		3,541			Ban QLDA
4.1.14	Đường Cam Hải cũ (đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến đường Lê Đại Hành)	Cam Đức	2019-2020		4,000	4,000				2,200	2,200		2,200			P.KTHT
4.2	Công trình nông nghiệp - nông thôn				2,387	2,387	-	-	-	2,030	2,030	630	1,400	-	-	
4.2.1	Nhánh rẽ kênh đồng xã Tám	Cam Hòa	2019	2152 10/10/19	309	309				280	280	280				Ban QLDA
4.2.2	Mương Bàu Mướp nổi dài, xã Cam Tân	Cam Tân	2019	2662 25/10/19	378	378				350	350	350				Ban QLDA
4.2.3	Mương thoát lũ Cầu Trắng	CP Tây	2019		1,000	1,000				800	800		800			Ban QLDA
4.2.4	Kênh tưới đập Bà Phú	Cam Hòa	2019		700	700				600	600		600			PNN&PTNT
H	HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QLNN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ				20,560	20,560	-	-	-	10,900	10,900	5,900	5,000	-	-	
I	Công trình chuyển tiếp				10,000	10,000	-	-	-	5,500	5,500	3,500	2,000	-	-	
1	Trụ sở làm việc UBND xã Suối Cát	Suối Cát		1865A 20/10/2017	10,000	10,000				5,500	5,500	3,500	2,000			Ban QLDA
II	Công trình khởi công mới				10,560	10,560	-	-	-	5,400	5,400	2,400	3,000	-	-	
1	Sửa chữa nhà công vụ huyện	Cam Đức	2019		450	450				400	400	400				Phòng KTHT
2	Hội trường và kho lưu trữ UBND huyện	Cam Đức	2019-2020		10,110	10,110				5,000	5,000	2,000	3,000			Ban QLDA
I	BẢO ĐẢM XÃ HỘI				700	700	-	-	-	650	650	650	-	-	-	
1	Công trình chuyển tiếp															
2	Công trình khởi công mới				700	700	-	-	-	650	650	650	-	-	-	
2.1	Nâng cấp, sửa chữa Đài tưởng niệm liệt sỹ huyện	Cam Đức	2019		700	700				650	650	650				PLĐTBXH

Số TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công- hoàn thành	TMĐT được duyệt					Kế hoạch vốn đến 31/12/18	Kế hoạch vốn năm 2019						Chủ đầu tư
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó				Trong đó						
						NS cấp huyện quản lý	Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Ngân sách TW hỗ trợ		Tổng số	Ngân sách cấp huyện quản lý			Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Ngân sách Trung ương hỗ trợ	
											Tổng	XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
K	VỐN DỰ PHÒNG				-	-	-	-	-	10,500	10,500	-	10,500	-	-	
1	Dự phòng chi đầu tư				-				-	10,500	10,500	-	10,500			